

Bản án số: 74/2017/HSST

Ngày: 20/12/2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM SÁCH - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đắc Quýnh, bà Bùi Thị Quy.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Bách - Thư ký TAND huyện Nam Sách.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương- Kiểm sát viên VKSND huyện Nam Sách.

Ngày 20/12/2017, nhà văn hóa khu T, thị trấn S, huyện N, tỉnh Hải Dương, Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 73/2017/HSST ngày 24/11/2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L - sinh năm 1982;

ĐKHKT và chỗ ở: thôn U, xã M, huyện N, tỉnh Hải Dương.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 11/12;

Con ông: Nguyễn Linh M và bà Nguyễn Thị T;

Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình;

Vợ là Hoàng Thị C; có 03 con lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2013

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/10/2017 đến ngày 16/10/2017 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Kim Chi, Công an tỉnh Hải Dương;

Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị L – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý tỉnh Hải Dương. Có mặt

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Đặng Văn C, sinh năm 1997; Địa chỉ: thôn H, xã M, huyện N, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

Chị Hoàng Thị C, sinh năm 1986; Địa chỉ: thôn U, xã M, huyện N, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1998; Địa chỉ: thôn K, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 13/10/2017, Nguyễn Văn L thuê taxi sang khu vực G thuộc địa phận thành phố H, tỉnh Hải Dương mua 01 túi nilong bên trong có chứa ma túy dạng đá của người đàn ông tên Trung (*không rõ tuổi, địa chỉ*) với số tiền 700.000 đồng về sử dụng. Về đến quán của mình ở thôn U, xã M, huyện N, L bỏ một ít ra cho vào coóng thủy tinh để sử dụng rồi hàn túi nilon cùng số ma túy còn lại giấu tại phía dưới bàn uống nước. Đến khoảng 15 giờ 30 cùng ngày, Đặng Văn C sinh năm 1997, trú quán thôn H, xã M, huyện N rủ Nguyễn Văn Đ sinh năm 1998, trú quán thôn K, xã H, huyện N mua ma túy của L về cùng sử dụng thì Đ đồng ý. C gọi điện thoại cho L hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá, L đồng ý và hẹn đến quán. Khoảng 16 giờ cùng ngày, C cùng với Đ đi taxi đến quán của L, C đưa cho L 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, L bảo C lấy 01 túi nilong có chứa ma túy được ở dưới gầm bàn uống nước của quán. Sau khi mua xong, C đi mua 02 số lô 72¹⁰; 61¹⁰ với số tiền 400.000 đồng rồi cùng Đ tìm nơi sử dụng ma túy thì bị Công an huyện Nam Sách kiểm tra hành chính, phát hiện thu giữ số ma túy trên, C khai nhận đã mua ma túy của L. Khám xét khẩn cấp tại nhà ở của L thu giữ 05 vỏ túi nilong kích thước 1x1,5cm màu trắng, 01 coóng thủy tinh, số tiền 1.750.000 đồng (*trong đó có 01 tờ 500.000 đồng tiền Linh khai bán ma túy cho Cường*). Cùng ngày, Cơ quan điều tra- Công an huyện Nam Sách tiến hành quản lý 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng số Imei 358693056485832, 01 sim có mã số 89840480088816766660 của Nguyễn Văn L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia số imei 354849104129908311, 01 sim có mã số 8984048008823094044 của Đặng Văn C, do C và L tự nguyện giao nộp.

Tại Kết luận giám định số **414/KLGD-PC54 ngày 16/10/2017** của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất tinh thể màu trắng niêm

phong phong bì thư ghi thu của Đặng Văn C gửi đến giám định có trọng lượng là 0,238 gam, là loại Metthamhetamine. Metthamphetamine nằm trong danh mục II, STT: 67, Nghị định 83/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Về vật chứng: 01 phong bì niêm phong số 414/KLGD của phòng PC54 Công an tỉnh Hải Dương bên trong có chứa mẫu vật hoàn lại là 0,176g Metthamphetamine; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng số Imei 358693056485832, 01 sim có mã số 89840480088816766660; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia số imei 354849104129908311, 01 sim có mã số 8984048008823094044 đang được quản lý tại kho vật chứng của Công an huyện Nam Sách; số tiền 1.750.000 đồng hiện đang được gửi tại tài khoản tạm giữ của Công an huyện Nam Sách ở kho bạc nhà nước huyện Nam Sách chờ xử lý; 05 túi nilon kích thước 01x1,5cm màu trắng, 01 coóng thủy tinh đã được tiêu hủy theo quyết định xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đối với Nguyễn Văn L.

Tại bản Cáo trạng số 72/VKS-HS ngày 22/11/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương truy tố Nguyễn Văn L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 điều 194 BLHS.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách truy tố bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy là đúng, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xem xét miễn án phí cho bị cáo vì bị cáo thuộc hộ cận nghèo.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng, phù hợp với diễn biến tại phiên tòa và hồ sơ vụ án. Bị cáo thành khẩn khai báo, gia đình hoàn cảnh khó khăn, thuộc hộ nghèo. Đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất và miễn án phí cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Hoàng Thị C trình bày: Số tiền 1.750.000đ bị thu giữ trong đó có 1.250.000đ là tài sản của chị và bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, đề nghị HĐXX trả lại cho chị và bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự. Tuyên bố: Nguyễn Văn L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; Xử phạt: L từ 24 đến 27 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu cho tiêu hủy

số ma túy hoàn lại sau giám định, tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 500.000đ và 02 điện thoại di động; trả lại bị cáo và chị C số tiền: 1.250.000đ. Về án phí: Miễn án phí cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ, ý kiến của kiểm sát viên, lời trình bày của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi tố tụng, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra – Công an huyện Nam Sách, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa Bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với biên bản vụ việc, kết luận giám định và tang vật chứng, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ ngày 13/10/2017, tại quán của mình ở thôn U, xã M, huyện N, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Văn L có hành vi bán trái phép cho Đặng Văn C 0.238 gam ma túy Methamphetamine với số tiền 500.000 đồng.

[3] Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn L là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy có thành phần là Methamphetamine là vi phạm pháp luật nhưng do háo lợi vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự. Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Xét tính chất nguy

hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo cần bắt bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 194 BLHS có quy định về hình phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng xét bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng nên hội đồng xét xử không phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Số ma túy Methamphetamin hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng số Imei 358693056485832, 01 sim có mã số 89840480088816766660; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia số imei 354849104129908311, 01 sim có mã số 8984048008823094044 của bị cáo L và anh Đặng Văn C sử dụng liên lạc để mua ma túy là công cụ phương tiện phạm tội và 500.000đ bị cáo bán ma túy mà có nên tịch thu sung quỹ nhà nước theo quy định tại điểm a, b, c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Đối với số tiền 1.250.000đ là tài sản chung của bị cáo và vợ là chị Hoàng Thị C không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại bị cáo và chị Hoàng Thị C theo quy định tại khoản 2 Điều 41 BLHS, điểm b khoản 2 Điều 76 BLTTHS.

[7] Đối với người đàn ông L khai tên Trung bán ma túy cho L, quá trình điều tra không làm rõ được là ai nên không có căn cứ xử lý. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn L; hành vi đánh bạc và tàng trữ trái phép chất ma túy của Đặng Văn C đã bị Công an huyện Nam Sách xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[8] Về án phí: Tại phiên tòa bị cáo đề nghị HĐXX miễn án phí cho bị cáo. Xét bị cáo bị cáo thuộc hộ cận nghèo theo giấy chứng nhận số 17/GCN-HN.HCN của UBND xã M, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, HĐXX miễn án phí cho bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn L** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L **24** (*hai mươi tư*) tháng tù, thời gian tính từ ngày tạm giữ 13/10/2017.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a,b,c khoản 1, khoản 2 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy 0,176g Metthamphetamine và vỏ bao gói hoàn lại sau khi giám định được niêm phong trong bì thư niêm phong số 414/KLGĐ của phòng PC54 Công an tỉnh Hải Dương;

Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng số Imei 358693056485832 bên trong có 01 sim có mã số 89840480088816766660; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia số imei 354849104129908311 bên trong có 01 sim có mã số 8984048008823094044;

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 500.000đồng;

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Nam Sách và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Sách ngày 27/11/2017)

Trả lại bị cáo Nguyễn Văn L và chị Hoàng Thị C số tiền 1.250.000đồng.

3. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 miễn án phí cho bị cáo Nguyễn Văn L.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Nam Sách;
- Sở TP tỉnh HD;
- Trại tạm giam Kim Chi;
- Chi cục THA huyện Nam Sách;
- UBND xã M;
- Bị cáo; người có quyền lợi liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đoàn Thị Thu Thúy